TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 341/2017/DS-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Hương

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và "Tranh chấp đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Đường G, Khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Xương B, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: đường K, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Lệ T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: đường K, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C cùng các lời khai tiếp theo của bà thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 25/4/2016 bà cho ông Lâm Xương B mượn số tiền 39.500.000đồng, cùng ngày 25/4/2016 ông B có có lập giấy tay xác nhận có mượn của bà Nguyễn Thị C số tiền 11.500.000đồng, và cũng trong ngày 25/4/2016 ông B có lập giấy tay với nội dung nhượng lại cho bà C sổ Bảo hiểm xã hội với số tiền 28.000.000đồng, sau sáu tháng bà C có yêu cầu thì ông B và bà C ra Ủy ban nhân dân phường làm giấy ủy quyền qua cho bà C để cấn trừ nợ.

Cuối năm 2016 bà C yêu cầu ông B trả cho bà số nợ nêu trên hoặc làm giấy ủy quyền cho bà C nhận tiền bảo hiểm để cấn trừ nợ nhưng ông B không thực hiện.

Ngày 17/4/2017 bà C có gửi thông báo về việc yêu cầu trả nợ cho ông Lâm Xương B có nội dung yêu cầu ông B phải trả cho bà khoản tiền 39.500.000đồng chậm nhất là ngày 22/4/2017.

Tuy nhiên ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C, nên bà C khởi kiện yêu cầu ông Lâm Xương B phải trả cho bà số tiền 39.500.000đồng làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bà C chỉ yêu cầu ông B trả nợ, không yêu cầu bà T liên đới trả nợ cho bà.

* Bị đơn ông Lâm Xương B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Lệ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lâm Xương B trả cho bà số tiền 39.500.000đồng, trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu bà T liên đới trả nợ cho bà. Ngoài ra, bà C yêu cầu Tòa án hủy giấy tay lập ngày 25/4/2016 giữa bà Nguyễn Thị C và ông Lâm Xương B có nội

dung ông B nhượng lại cho bà C sổ Bảo hiểm xã hội. Bà đồng ý trả lại sổ Bảo hiểm xã hội cho ông Lâm Xương B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B, bà T là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Có căn cứ xác định ông B còn nợ bà C số tiền 39.500.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C. Án phí dân sự sơ thẩm ông Lâm Xương B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm Xương B trả nợ cho bà, vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, do ông B đang cư trú tại quận Thủ Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Đơn khởi kiện của bà C phù hợp qui định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo đơn khởi kiện cũng như các lời khai tiếp theo thì bà C xác định yêu cầu ông Lâm Xương B trả lại cho bà số tiền 11.500.000đồng theo giấy ngày 25/4/2016, được xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Đối với yêu cầu đòi lại số tiền 28.000.000đồng theo giấy tay ghi ngày 25/4/2016 có nội dung ông B nhượng lại cho bà C sổ Bảo hiểm xã hội thì xác định quan hệ tranh chấp là "Đòi tài sản".

Bị đơn ông Lâm Xương B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phúng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông B, bà T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật TốF tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B, bà T.

[2] Về nội dung:

Ngày 25/4/2016 ông B có lập giấy tay xác nhận có mượn của bà Nguyễn Thị C số tiền 11.500.000đồng. Bà C đã nhiều lần đòi nhưng ông B vẫn chưa trả cho bà số tiền trên. Ngày 17/4/2017 bà C đã gửi Thông báo về việc yêu cầu ông Lâm Xương B trả cho bà số tiền 39.500.000đồng (trong đó có số tiền 11.500.000đồng), thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 22/4/2017. Việc giao nhận Thông báo đòi nợ đã được Văn phòng Thừa phát lại quận Thủ Đức lập vi bằng ngày 17/4/2017, việc đòi nợ của bà C đã thực hiện phù hợp quy định tại Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cũng như thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Lâm Xương B nhưng ông không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án. Như vậy có cơ sở xác định ông Lâm Xương B còn nợ bà C số tiền 11.500.000đồng.

Về số tiền 28.000.000đồng, theo bà C trình bày thì đây là khoản tiền bà cho ông B vay để giải quyết công việc riêng, tuy nhiên hai bên lập giấy ngày 25/4/2016 có nội dung ông B nhượng lại sổ Bảo hiểm xã hội cho bà C với số tiền 28.000.000đồng, mục đích của việc lập giấy này là do ông B muốn sử dụng Sổ Bảo hiểm này để đảm bảo cho khoản vay. Thực tế trong giấy nhượng sổ bảo hiểm có thể hiện nếu sau 6 tháng bà C có yêu cầu thì ông B sẽ ra Ủy ban nhân dân phường làm giấy ủy quyền qua cho bà C. Từ các cơ sở trên chứng tỏ đây thực chất là quan hệ vay mượn tiền, nhưng hai bên muốn đảm bảo cho khoản vay bằng số tiền trong sổ bảo hiểm nên mới lập giấy nhượng số bảo hiểm. Bà C đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông B không trả nên bà C đã gửi thông báo yêu cầu ông B trả tiền có sự chứng kiến của Văn phòng Thừa phát lại quận Thủ Đức. Hơn nữa ông B cũng không có ý kiến gì về khoản tiền này nên Hội đồng xét xử nghĩ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu ông B trả cho bà số tiền 28.000.000đồng. Do chấp nhận yêu cầu này của bà C nên cần phải hủy giấy tay lập ngày 25/4/2016 giữa bà Nguyễn Thị C và ông Lâm Xương B có nội dung ông B nhượng lại cho bà C sổ Bảo hiểm xã hội. Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Xương B sổ Bảo hiểm xã hội (bản chính) số 7910504844 do Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/02/2011.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lâm Xương B phải nộp trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 283, Điều 290, Điều 471, Điều 474, Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

Hủy giấy tay lập ngày 25/4/2016 giữa bà Nguyễn Thị C và ông Lâm Xương B có nội dung ông B nhượng lại cho bà C sổ Bảo hiểm xã hội.

Buộc ông Lâm Xương B phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 39.500.000 (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng, thực hiện 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Xương B sổ Bảo hiểm xã hội (bản chính) số 7910504844 do Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/02/2011.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Xương B phải nộp 1.975.000 (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 987.500 (chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu số 0015360 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh